TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HS-ST
Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P Y, TỈNH T N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Thành

Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x tại TN; Nơi ĐKHKTT: xóm N, xã T C, thị xã P Y, tỉnh T N; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Tô Thị S; có vợ là Vũ Thị H và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Văn C 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông D 1 Văn T , sinh năm 1967; Trú tại: xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn D , sinh năm: 1989; Trú tại: xóm Giếng Đõ, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Huy T , sinh năm: 199x; Trú tại: xóm V D, xã V D, huyện Đ H, tỉnh P T. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm: 199x; Trú tại: tổ dân phố Đ C, phường B H, thị xã P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Công M, sinh năm: 196x; Trú tại: tổ dân phố Y T, phường B H, thị xã P Y, T N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C và Trần Văn D là hai đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Khoảng 02 giờ ngày 25/8/2021, C gặp và nói chuyện với D 1 tại bãi đất trống thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã P Y, tỉnh T N. Tại đây, C và D 1 gặp một người nam giới không rõ lai lịch tự giới thiệu tên là D 1 điều khiển xe mô tô đến nhờ C và Trần Văn D cầm cố hộ chiếc xe, tuy nhiên C và D 1 không đồng ý. Sau đó, C và D 1 rủ người đàn ông này cùng đi trộm cắp tài sản thì người này đồng ý và điều khiển xe mô tô chở C và D 1 đi. Khi đi đến khu vực công trường đang xây dựng khu dân cư thuộc tổ dân phố Y T, phường B H, thị xã P Y, tỉnh T N, các đối tượng phát hiện một chiếc thang bằng sắt là tài sản của ông D 1 Văn T , sinh năm 1967, trú tại: xóm T V 1, xã T C, thị xã P Y, tỉnh T N đang dựng ở cổng vào công trường. Người đàn ông dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn C và D 1 đi vào khiêng chiếc thang ra đến ngoài đường thì bị người dân phát hiện truy đuổi. C bị người dân giữ lại, hai đối tượng còn lại đã bỏ chạy được, sau đó người dân trình báo công an giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KLĐG ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá thị xã Phổ Yên kết luận: 01 chiếc thang bằng sắt có chiều dài 4,495m, chiều rộng 0,6m, khối lượng 31,4kg, thang đã qua sử dụng, đã cũ, hiện trạng còn sử dụng bình thường. Giá trị còn lại thang theo yêu cầu định giá là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của C phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước khi thực hiện hành vi trộm cắp lần này, tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Lê Văn C bị xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 30/3/2021 C mới chấp hành xong hình phạt tù nên chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/8/2021 của Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc thang bằng sắt đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông D 1 Văn T quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: ông D 1 Văn T không yêu cầu Lê Văn C và các đối tượng phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSPY ngày 23/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã bị thu giữ.

Bị hại là ông D 1 Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn C từ 12 - 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C .

Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 chiếc thang bằng sắt đã được trả lại cho ông D 1 Văn T quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 25/8/2021, tại tổ dân phố Y T, phường B H, thị xã P Y, tỉnh T N, Lê Văn C đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc thang bằng sắt có chiều dài 4,495m, chiều rộng 0,6m, khối lượng 31,4kg có trị giá là 300.000 đồng của ông D 1 Văn T thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 167/CT-VKSTPTN ngày 23/11/2021 Viện kiểm sát nhân

dân thị xã P Y, tỉnh T N truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.".

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt của bản án này và trở về địa phương sinh sống từ đầu năm 2021, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây ra thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại là ông D 1 Văn T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Tuy nhiên, đây được xác định là dấu hiệu định tội danh đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy năm 2020 bị cáo mới bị kết án 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, dù mới chấp hành xong hình phạt, trở về hòa nhập cộng đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện vi phạm pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam, buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để tập trung cải tạo mới đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc thang bằng sắt đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là ông D 1 Văn T quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông D 1 Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Về xử lý các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, Trần Văn D là người đi cùng Lê Văn C trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trước đó D 1 chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của D 1 không cấu thành tội phạm. Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D 1 là phù hợp. Đối với đối tượng điều khiển xe mô tô tên D 1 không làm rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố Lê Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt Lê Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C .

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông D 1 Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày,

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Xuân Lộc